

MẪU THỐNG KÊ QUY ĐỊNH, TTHC LIÊN QUAN ĐẾN GIẤY PHÉP

1. Tên TTHC số 1:

Mã số TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

a) Thống kê thủ tục hành chính liên quan đến giấy phép

TTHC	Tên TTHC liên quan đến giấy phép	Mã số TTHC
I	Các TTHC thực hiện trước khi cấp giấy phép	
TTHC cung cấp các kết quả đầu vào của TTHC cấp giấy phép		
TTHC giúp đáp ứng yêu cầu, điều kiện của TTHC cấp giấy phép		
II	Các TTHC thực hiện sau khi có giấy phép	

b) Thống kê đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Các cá nhân, tổ chức phải thực hiện TTHC:.....

- Các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng phải kiểm tra, đánh giá, thẩm định của TTHC (nếu có):.....

- Kết quả phân loại mức độ rủi ro của đối tượng thực hiện TTHC:

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Phân loại rủi ro	Lý do

c) Thống kê chi tiết về yêu cầu, điều kiện (nếu có)

(1) Các yêu cầu, điều kiện về tài sản, cơ sở vật chất¹[4]

Yêu cầu, điều kiện	Mục đích
Vốn điều lệ:	(1) (2) ...
Đất đai:	
Nhà xưởng:	
Máy móc:	
Trang thiết bị, dụng cụ:	
Khác:	

(2) Các yêu cầu, điều kiện về tổ chức, bộ máy, nhân sự²[5]

Yêu cầu	Mục đích
Yêu cầu về phòng, ban, đơn vị:	(1) (2)
Trình độ, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý:	
Trình độ, kinh nghiệm lao động kỹ thuật:	
Yêu cầu tổ chức, bộ máy, nhân sự khác:	

(3) Các yêu cầu, điều kiện khác

¹[4] Ghi giá trị tối thiểu nếu có yêu cầu. Ghi “Không” nếu không có yêu cầu.

²[5] Ví dụ: có Ban kiểm soát; giám đốc có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp ...

Yêu cầu	Mục đích
Nội dung yêu cầu:	(1) (2)

d) Thời hạn, phạm vi có hiệu lực giấy phép

- Thời hạn có hiệu lực:

- Phạm vi có hiệu lực:

- Tần suất thực hiện TTHC (nếu có):..... *(Ghi cụ thể, ví dụ: 03 tháng/ lần)*

2. Tên TTHC số 2:

Mã số TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

(Thống kê theo các nội dung, biểu mẫu như TTHC số 1)